

KẾ HOẠCH ÔN TẬP CHƯƠNG TRÌNH iSMART

Nhằm đồng hành cùng Quý Nhà trường và Phụ huynh trong thời gian học sinh tạm nghỉ học do dịch bệnh theo quyết định từ Sở Giáo dục & Đào tạo, iSMART xin kính gửi đến Quý Nhà trường và Phụ huynh **Kế hoạch ôn tập kiến thức trực tuyến** trên Hệ thống hỗ trợ iTO trong thời gian tạm nghỉ. Kế hoạch sẽ được chuyển đến Nhà Trường và Phụ Huynh theo từng tuần.

❖ **Kế hoạch ôn tập tuần từ ngày 06/04/2020 đến 10/04/2020.**

Học sinh iSMART đăng nhập tại <https://online.ismart.edu.vn> với ID và mật khẩu đã được cung cấp. Trong trường hợp cần hỗ trợ thêm thông tin vui lòng liên hệ hotline: **098 768 0402 hoặc 090 145 6913.**

Các hoạt động ôn tập chi tiết như sau:

Hoạt động	Nội dung
Hoạt động 1: Khởi động kiến thức	Học sinh iSMART tham gia trả lời các câu hỏi khởi động củng cố kiến thức trên hệ thống hỗ trợ iTO https://online.ismart.edu.vn trước khi bắt đầu vào hoạt động 2 .
Hoạt động 2: Ôn tập kiến thức	Học sinh ôn tập kiến thức theo từng Khối trên hệ thống hỗ trợ iTO https://online.ismart.edu.vn (<i>chi tiết nội dung từng Khối vui lòng xem các trang sau</i>). Sau đó, học sinh tiến hành làm bài trắc nghiệm môn Toán và Khoa để củng cố nội dung kiến thức đã học trong Học kỳ I.
Hoạt động 3: Hoạt động ôn tập trực tuyến	Học sinh theo dõi trang Facebook của iSMART EDUCATION để tham gia ôn tập trực tuyến vào thứ 7 và chủ nhật.

REVISION CONTENT- GRADE 3

NỘI DUNG ÔN TẬP CHƯƠNG TRÌNH iSMART (HOẠT ĐỘNG 2) – KHỐI 3

Revision week: From Apr 06th, 2020 to Apr 04th, 2020

Thời gian ôn tập: Từ ngày 06/04/2020 đến ngày 10/04/2020

Subject Môn học	Unit/ Topic Chương/ Chủ đề	Objectives Mục tiêu bài học	Language items Từ vựng/ cấu trúc trọng tâm
Maths 3 Toán 3	Unit 1 – 3-digit numbers <i>Chương 1 - Số có 3 chữ số</i>	- Be able to compare and order 3-digit numbers. <i>Có thể so sánh và sắp xếp thứ tự các số có 3 chữ số.</i> - Solve word problems involving addition or subtraction within one thousand (regrouping once). <i>Giải toán đối với phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 1000 (có nhớ 1 lần).</i>	- ... is greater than/ less than ... arrange, descending, ascending, hundred, digit <i>sắp xếp, giảm dần, tăng dần, hàng trăm, chữ số</i> - There are ... altogether/ in total. - There is/ are ... left.
	Unit 2 – Time Chương 2 – Thời gian	- Be able to read and write the time using the terms: half past, a quarter to, a quarter past. <i>Có thể đọc và viết thời gian bằng cách sử dụng các cụm từ: "half past, a quarter to, a quarter past".</i> - Be able to solve word problems involving time. <i>Có thể giải bài toán có lời giải liên quan tới thời gian.</i>	- What time is it? It's ... half past, a quarter past, a quarter to, hour, minute <i>ruồi, quá mười lăm phút, kém mười lăm phút, giờ, phút</i>
	Unit 3 – Multiplication and division <i>Chương 3 - Phép nhân và phép chia</i>	- Be able to verbally express the multiplication tables of 6 and 7 and the division tables of 6 and 7. <i>Có khả năng trình bày bảng nhân và bảng chia 6 và 7.</i> - Identify the factor and product in a multiplication. <i>Xác định thừa số và tích trong phép nhân.</i> - Identify the dividend, divisor, quotient in a division.	- ... multiplied by ... equals ... - ... times ... equals ... factor, product, multiplied by <i>thừa số, tích, nhân với</i> - ... divided by ... equals ... dividend, divisor, quotient, divided by <i>số bị chia, số chia, thương, chia với</i>

Subject Môn học	Unit/ Topic Chương/ Chủ đề	Objectives Mục tiêu bài học	Language items Từ vựng/ cấu trúc trọng tâm
		Xác định số bị chia, số chia và thương trong phép chia.	
Science 3 Khoa học 3	Unit 1 – Respiratory system Chương 1 – Hệ hô hấp	- Visually recognise and label the respiratory organs. Có thể trực quan nhận biết và nêu tên các cơ quan hô hấp. - Know that when the air gets in and out, it affects the capacity of the lungs. Nhận biết rằng khi không khí đi vào hoặc đi ra phổi thì sẽ ảnh hưởng đến dung tích của phổi.	- The respiratory system consists of ... Nose, windpipe, lungs, respiratory system, exhale (breathe out), inhale (breathe in) Mũi, khí quản, phổi, hệ hô hấp, thở ra, hít vào
	Unit 2 – Circulatory system Chương 2 – Hệ tuần hoàn	- Visually recognise and label the circulatory organs. Nhận biết trực quan và gọi tên cơ quan của hệ tuần hoàn. - Recognise the important role of the heart - pumping blood. Nhận ra vai trò quan trọng của trái tim – bơm máu. - Tell what happens in the blood circulation (in order). Thuật lại theo thứ tự các bước xảy ra trong quy trình tuần hoàn máu.	- The circulatory system consists of ... Heart, vein, artery, capillary, blood Trái tim, tĩnh mạch, động mạch, mao mạch, máu - The circulatory system transports blood around the body. Pump, transport, oxygen-rich, oxygen-poor Bơm, vận chuyển, giàu ô-xy, thiếu ô-xy
	Unit 3 – Urinary system Chương 3 – Hệ bài tiết	- Visually recognise and label the urinary organs. Nhận biết trực quan và gọi tên các cơ quan bài tiết nước tiểu. - Know the functions of the urinary system, urinary organs and the excretion process. Biết được các chức năng của hệ bài tiết, các cơ quan bài tiết và quá trình bài tiết nước tiểu.	- The urinary system consists of ... kidney, ureter, urethra, bladder thận, niệu quản, niệu đạo, bàng quang - The kidneys filter blood. - The ureters carry urine. - The bladder stores urine. - The urethra releases urine. filter, carry, store, release, urine lọc, chuyển, trữ, thải, nước tiểu

Phụ huynh vui lòng thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Đăng nhập vào Hệ thống hỗ trợ iTO tại : <https://online.ismart.edu.vn/> với ID và mật khẩu đã được cung cấp.
- Bước 2: Vào phần ôn tập kiến thức => Chọn vào mục “Chương trình iSMART”
- Bước 3: Phụ huynh tùy chọn như sau:

 Chọn “Maths” nếu ôn tập Môn Toán	 Chọn “Sciences ” nếu ôn tập Môn Khoa học
Chọn unit “3-digit numbers” hay unit “Time” hay unit “Multiplication and division” và ôn tập các bài như màn hình sau: 	⇒ Chọn unit “Respiratory system” hay unit “Circulatory system” hay “Urinary system” và ôn tập các bài như màn hình sau: 